

Bản án số: **129/2018/HS-PT**

Ngày: 24/07/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**.

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Ông **Bùi Trọng Danh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký TAND Tp. Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 07 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo Thái Văn R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Thái Văn R (Tên gọi khác: D), sinh năm 1974 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số K133 H4/17 đường L, tổ 14 phường D, quận C, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà: Thái Thị D; Có vợ Tăng Thị Thúy L (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 1998; Tiền án: Ngày 26/10/1998 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn giao thông vận tải” (Chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 01/09/2000, nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại); Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có bị cáo Bùi Thiện S bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 08/12/2017 đến ngày 20/12/2017, Bùi Thiện S đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn quận Thanh Khê và các quận khác trên địa bàn Tp. Đà Nẵng. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/12/2017 Bùi Thiện S trộm cắp của cửa hàng điện thoại Quốc Hùng thuộc Công ty TNHH Quốc Hùng tại địa chỉ số 200 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng; tài sản trộm cắp là 01 điện thoại di động hiệu Sony F3216, sau khi trộm cắp được S bán cho anh Bùi Văn H được 3.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Kết quả định giá tài sản xác định chiếc điện thoại trên trị giá 8.490.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2017, Bùi Thiện S trộm cắp của cửa hàng Bách khoa Shops thuộc Công ty TNHH công nghệ Quốc Nghĩa tại địa chỉ 113 – 115 – 117 Hàm Nghi, Tp. Đà Nẵng; tài sản trộm cắp là 01 máy tính hiệu Levono, sau khi trộm cắp S bán chiếc máy tính này cho một người tên V được 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Kết quả định giá xác định chiếc máy tính trên trị giá 8.190.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 15h15' ngày 20/12/2017, Bùi Thiện S trộm cắp của Cửa hàng thế giới di động thuộc Công ty cổ phần thế giới di động tại địa chỉ lô 45 – 47 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng; tài sản trộm cắp là 01 chiếc máy tính hiệu HP màu bạc. Sau khi trộm cắp được, S đem chiếc máy tính nói trên bán cho Thái Văn R, R mặc dù biết rõ chiếc máy tính trên là tài sản do S phạm tội mà có nhưng do ham rẻ nên mua về sử dụng với số tiền là 3.000.000 đồng. Kết quả định giá tài sản xác định chiếc máy tính trên trị giá là 13.490.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc máy tính trên từ Thái Văn R và trả lại cho Công ty bị hại.

Với nội dung như trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 22/05/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Xử phạt: Thái Văn R **12 (Mười hai) tháng tù** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với Bùi Thiện S; phân trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, ngày 31/05/2018 bị cáo Thái Văn R có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử 12 tháng tù là nặng, nhận định bị cáo có nhân thân xấu là không đúng, xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên đề nghị xem xét.

+ Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Thái Văn R mức án 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng; tại giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nào nên đề nghị bác kháng cáo giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Thái Văn R thừa nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã kết án bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng tội, chỉ đề nghị xem xét nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Mặc dù biết rõ chiếc máy tính hiệu HP màu bạc là tài sản có nguồn gốc không hợp pháp do Bùi Thiện S phạm tội mà có, nhưng vì ham rẻ nên Thái Văn R đã bất chấp quy định của pháp luật, tiếp tay cho người phạm tội, mua lại chiếc máy tính trên với giá tiền là 3.000.000 đồng trong khi theo kết quả định giá tài sản chiếc máy tính trên trị giá 13.490.000 đồng. Với hành vi trên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Thái Văn R về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội;

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Thái Văn R, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, tiếp tay cho người phạm tội tiêu thụ tẩu tán được tài sản phạm pháp. Bản thân bị cáo vào năm 1998 đã bị kết án về tội “Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ” với mức án 3 năm tù; tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại nên chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật; lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cho bị cáo. Tuy nhiên, xét

hành vi phạm tội lần này của bị cáo là bột phát, tính chất mức độ phạm tội đơn giản và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản do bị cáo tiêu thụ đã được thu hồi trả cho bị hại; mục đích bị cáo tiêu thụ tài sản là mua lại cho con sử dụng; sau khi bị xét xử vào năm 1998 đến nay bị cáo không vi phạm pháp luật. Do vậy, HĐXX thấy hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; riêng nội dung kháng cáo xin hưởng án treo HĐXX không chấp nhận vì bị cáo đã có tiền án phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Thái Văn R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS năm 2015; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thái Văn R, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Xử phạt: Thái Văn R **09 (chín) tháng tù** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Thái Văn R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Công an Q. Thanh Khê;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND Q. Thanh Khê;
- THADS Q. Thanh Khê;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Trần Minh Long

